

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ Y TẾ - BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ CÔNG AN -
BỘ Y TẾ - BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2015/TTLT-BCA-
BYT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân,

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về đối tượng, mức đóng, trách nhiệm đóng, phương thức đóng bảo hiểm y tế và cấp, quản lý thẻ bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Người lao động hợp đồng, công nhân Công an, công dân được tạm tuyển trước khi chính thức được tuyển chọn vào Công an nhân dân (sau đây viết gọn là công dân tạm tuyển);

b) Thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên Công an nhân dân;

c) Học sinh trường văn hóa Công an nhân dân;

d) Sinh viên hệ dân sự; sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại

trường Công an nhân dân được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước (sau đây viết gọn là sinh viên là người nước ngoài);

đ) Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, trường Công an nhân dân, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an (sau đây viết gọn là Công an đơn vị, địa phương);

e) Cơ quan Bảo hiểm xã hội;

g) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động hợp đồng, công nhân Công an, Công dân tạm tuyển, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên Công an nhân dân.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Thông tư này đang học tập, công tác, làm việc hoặc sinh sống tại nước ngoài;

b) Đối tượng thuộc Khoản 3 Điều 3 Thông tư này thuộc đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế quy định tại Khoản 3 và điểm a Khoản 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế (sau đây viết gọn là Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC);

c) Thân nhân cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại các khoản 1, 2 và các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, m và điểm o Khoản 3, điểm a Khoản 4 (được Nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế) Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 3. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

1. Đối tượng do người lao động, Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế

a) Công dân được tạm tuyển trước khi chính thức được tuyển chọn vào Công an nhân dân;

b) Công nhân Công an;

c) Người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên.

2. Đối tượng do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế

a) Thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan đang công tác, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên Công an nhân dân đang học tập tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước (sau đây viết gọn là thân nhân cán bộ, chiến sĩ), gồm:

- Bố đẻ, mẹ đẻ của cán bộ, chiến sĩ; bố đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng cán bộ, chiến sĩ; người nuôi dưỡng hợp pháp của cán bộ, chiến sĩ, của vợ hoặc chồng cán bộ, chiến sĩ;

- Vợ hoặc chồng cán bộ, chiến sĩ;

- Con đẻ, con nuôi hợp pháp của cán bộ, chiến sĩ chưa đủ 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp của cán bộ, chiến sĩ từ đủ 18 tuổi trở lên nhưng bị tàn tật, mất khả năng lao động theo quy định của pháp luật;

- Thành viên khác trong gia đình mà cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nhưng bị tàn tật, mất khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

b) Học sinh trường văn hóa Công an nhân dân;

c) Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại trường Công an nhân dân, được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước.

3. Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế là sinh viên hệ dân sự đang học tập tại các trường Công an nhân dân.

Điều 4. Mức đóng, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế

1. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này thì mức đóng, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế thực hiện như sau:

a) Mức đóng hàng tháng bằng 4,5% tiền lương tháng theo ngạch bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định) hoặc 4,5% tiền lương tháng ghi trong hợp đồng lao động (đối với người lao động hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của người sử dụng lao động); trong đó, Công an đơn vị, địa phương đóng 2/3, người lao động đóng 1/3;

Đối với người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương và được trích từ ngân sách nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có thu thì số tiền đóng bảo hiểm y tế được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

b) Trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, mức đóng hàng tháng bằng 4,5% tiền lương tháng của người lao động trước khi nghỉ thai sản và do tổ chức Bảo hiểm xã hội đóng;

c) Trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau từ 14 ngày trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì không phải đóng bảo hiểm y tế nhưng vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế;

d) Trong thời gian người lao động bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì mức đóng hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương của người

lao động được hưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở và do ngân sách nhà nước đóng. Số tiền ngân sách nhà nước đóng được xác định theo mức đóng bảo hiểm y tế và mức lương cơ sở tương ứng với thời hạn sử dụng ghi trên thẻ bảo hiểm y tế. Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở thì số tiền ngân sách nhà nước đóng được điều chỉnh từ ngày áp dụng mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở mới.

3. Đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở; trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế, phần còn lại do sinh viên tự đóng.

Điều 5. Phương thức đóng bảo hiểm y tế

1. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này, hàng tháng, Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội hợp đồng cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Đối với đối tượng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Công an đơn vị, địa phương đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Bảo hiểm xã hội tỉnh) báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp kinh phí đóng bảo hiểm y tế.

3. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này, đầu quý I hàng năm, Công an đơn vị, địa phương chuyển ít nhất 85% kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh hợp đồng cấp thẻ bảo hiểm y tế. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hàng năm phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế của năm đó.

4. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này thì việc đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định sau:

a) Các trường Công an nhân dân có trách nhiệm thu tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của sinh viên 6 tháng hoặc một năm một lần nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh. Số tiền đóng bảo hiểm y tế được xác định theo mức đóng bảo hiểm y tế và mức lương cơ sở tại thời điểm đóng bảo hiểm y tế. Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở thì đối tượng tham gia và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà đối tượng đã đóng bảo hiểm y tế;

b) Định kỳ 6 tháng, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành, số tiền thu của đối tượng và số tiền Nhà nước hỗ trợ gửi Bảo

hiểm xã hội Việt Nam để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính chuyển kinh phí vào Quỹ bảo hiểm y tế.

Chương III

CẤP, QUẢN LÝ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 6. Cấp thẻ, mẫu thẻ, mã số, giá trị, thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh nơi Công an đơn vị, địa phương đóng quân thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Mẫu thẻ bảo hiểm y tế, mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Thời điểm thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

4. Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

Điều 7. Trình tự cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Khai cấp thẻ bảo hiểm y tế

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên Công an nhân dân đại diện cho thân nhân, người lao động, công nhân Công an, công dân tạm tuyển, học sinh trường văn hóa Công an nhân dân, sinh viên là người nước ngoài và sinh viên hệ dân sự trường Công an nhân dân có trách nhiệm lập bản khai cấp thẻ bảo hiểm y tế (mẫu 01-BK, mẫu 02-BK) nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp.

Mỗi thân nhân cán bộ, chiến sĩ chỉ được cấp một thẻ bảo hiểm y tế. Trường hợp một thân nhân của nhiều cán bộ, chiến sĩ (hoặc quân nhân tại ngũ, hoặc người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước) thực hiện kê khai như sau:

a) Thân nhân ở cùng với cán bộ, chiến sĩ nào thì cán bộ, chiến sĩ đó có trách nhiệm kê khai; nếu không ở cùng, hoặc ở cùng nhiều cán bộ, chiến sĩ thì trách nhiệm kê khai theo thứ tự: Con trai, con gái, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp (nếu cùng hàng trong thứ tự thì người con lớn tuổi nhất kê khai);

b) Thân nhân có cả bố và mẹ là cán bộ, chiến sĩ, hoặc một người là cán bộ, chiến sĩ người kia là quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân thì người mẹ có trách nhiệm kê khai;

c) Trường hợp không thực hiện theo thứ tự như quy định nêu trên thì cán bộ, chiến sĩ nào có điều kiện thuận lợi thì kê khai nhưng phải báo cáo rõ lý do và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

2. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế